

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:34/2023/HS-ST

Ngày 25/9/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Dũng

2. Ông Y Dhiệu Hmok

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại phòng xử án, Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

T.Đ.N ; Tên gọi khác: D; Giới tính: Nam; sinh ngày 05/3/1985, tại: Tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: TDP 6, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 9/12; con ông Trần Đức P, sinh năm 1930 (chết); con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1940 (chết). Vợ: Sống chung như vợ chồng với Hồ Thị Q, sinh năm: 1989; Bị cáo chưa có con.

Tiền án: Bị cáo có 02 tiền án. Ngày 31/03/2004, bị cáo bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt 19 năm tù về tội Hiếp dâm trẻ em (Bản án số 183, ngày 31/3/2004). Ngày 31/8/2015 chấp hành xong án phạt tù. Ngày 14/5/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ xử phạt 01 năm tù về tội Đánh bạc (Tại Bản án số 16/2018/HS-ST ngày 14/5/2018), ngày 21/02/2020 chấp hành xong án phạt tù.

- Tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/6/2023 đến ngày 15/6/2023, tạm giam từ ngày 16/6/2023 đến ngày 17/7/2023 tại trạm tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; tạm giam từ ngày 18/7/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Phạm Thanh T, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn 3, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

2. Đinh Đăng T, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn 5 xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

3. Bùi Thị L, sinh năm 1978; chỗ ở hiện tại: 919 H, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

4. Đinh Thị Kim N, sinh năm 1984; chỗ ở hiện tại: 919 H, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

5. Nguyễn Trần Khánh L, sinh năm 2001; chỗ ở hiện tại: 919 H, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

6. Nguyễn Thị S, sinh năm 1980; chỗ ở hiện tại: TDP 1, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

7. Lâm Thị Thủy T, sinh năm 1967; chỗ ở hiện tại: 919 H, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

8. Lê Thanh H, sinh năm 1960; chỗ ở hiện tại: 919 H, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Phạm Thị Thúy A, sinh năm 1990; chỗ ở hiện tại: 919 H, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

2. Lê Thanh H, sinh năm 1990; chỗ ở hiện tại: 919 H, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 05/2023, T.Đ.N , tên thường gọi là D thuê nhà của ông Lê Thanh H, địa chỉ số 919 H, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk để mở cơ sở kinh doanh dịch vụ massage Đ do N làm chủ. Trong quá trình hoạt động, một số khách đến massage có nhu cầu mua dâm với nhân viên massage nên đặt vấn đề với N. về việc sắp xếp, bố trí nhân viên massage bán dâm cho khách. Do muốn tăng lượng khách đến massage để thu lợi, nên N. đã thỏa thuận và thống nhất với nhân viên massage khi khách có nhu cầu mua bán dâm thì nhân viên massage sẽ tự thỏa thuận với khách giá từ 500.000đ đến 1.000.000đ, sau đó báo lại cho N. biết và mỗi lần mua bán dâm không được bán dâm trong cơ sở của N. mà phải sang nhà nghỉ T., địa chỉ số 740 H, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk để bán dâm. Khi thực hiện việc bán dâm xong thì nhân viên phải báo số tiền bán dâm cho N. biết và trích lại 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*) đưa cho N. Khoảng 17 giờ ngày 08/6/2023, N. đang ngồi nói chuyện với Phạm Thị Thúy A và Lê Thanh H tại phòng khách cơ sở massage Đ thì có Phạm Thanh Tr, và Đinh Đăng T vào gặp N. mua vé massage giá 300.000 đồng/1vé và đặt vấn đề với N. về việc sắp xếp cho nhân viên massage bán dâm cho Tr và T thì N. đồng ý và cho nhân viên trực tiếp thỏa thuận với Tr., T. về việc mua bán dâm. T, Tr. đồng ý và đưa cho N. tiền vé massage là 300.000 đồng/1người, tổng cộng là 600.000 đồng. Sau đó, N. dẫn T.vào phòng số 02b và Tr. vào phòng số 04a để đợi nhân viên thực hiện việc massage, sau khi massage thì Tr., T.thỏa thuận giá cả mua bán dâm với L. và L. là 1.000.000 đồng/1 lần được L., L. đồng ý và nhận tiền của Tr., T.1.000.000 đồng/người. Sau đó N. gọi 02 nhân viên là

Đinh Thị Kim N (tên thường gọi là L) vào phòng số 02b, Bùi Thị L. vào phòng số 04a để massage cho khách, một lúc sau T. ở phòng số 02b yêu cầu đổi Đinh Thị Kim N vì lớn tuổi để nhân viên khác vào massage thì N. đồng ý và nói Nguyễn Trần Khánh L. (tên thường gọi là N) vào phòng số 02b để massage cho khách. Sau khi massage cho khách xong thì T, Tr. đi qua nhà nghỉ T trước, sau đó L. , L. ra gặp N. để báo đi qua nhà nghỉ T ở 740 H, TDP 2, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk để bán dâm cho khách theo như thỏa thuận thì N. đồng ý. Trước khi đi bán dâm thì L. đưa cho N. số tiền 1.000.000 đồng và nói đây là tiền khách trả cho L. . Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc Phạm Thanh Tr. và Bùi Thị L. đang mua, bán dâm tại phòng 104; Đinh Đăng T. và Nguyễn Trần Khánh L. đang mua, bán dâm tại phòng 106 nhà nghỉ T., thì bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk phối hợp với Đội kiểm tra liên ngành 178, Công an thị xã Buôn Hồ tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang hành vi mua, bán dâm của Tr., T. với L. , L..

Quá trình điều tra, bị cáo N. còn khai nhận trong khoảng từ tháng 5 năm 2023 còn thực hiện 5-6 lần môi giới mại dâm thu lợi bất chính được số tiền 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*).

Vật chứng của vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk thu giữ bao gồm:

- Tại nhà nghỉ T. thu giữ 02 bao cao su đã qua sử dụng; 50 bao cao su chưa qua sử dụng. Thu giữ trên người chị Bùi Thị L. số tiền 1.000.000 đồng và 03 bao cao su chưa qua sử dụng. Tại cơ sở massage Đ (nơi N. thuê làm cơ sở massage), thu giữ 01 cuốn vở học sinh hiệu Kawaii bên trong gồm các chữ và số; số tiền 1.000.000 đồng (là tiền L. đưa cho N. để trên nóc tủ lạnh). Thu giữ 64 bao cao su chưa qua sử dụng tại phòng số 07B; 06 bao cao su chưa qua sử dụng tại phòng số 08B; 72 bao cao su chưa qua sử dụng tại phòng số 09B. Thu giữ trên người T.Đ.N số tiền 1.300.000 đồng.

- Thu giữ trong quá trình điều tra 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, số Imei 355398081457250 của Đinh Đăng T; 01 USB ghi hình ảnh camera tại cơ sở massage Đ; số tiền 500.000đ (do bị cáo N. tác động gia đình tự nguyện giao nộp).

Bản cáo trạng số 34/CT-VKSBH ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo T.Đ.N về tội: “Môi giới mại dâm” theo quy định tại khoản 1, điểm d, đ và g khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ giữ quyền công tố trình bày luận tội và tranh luận xác định: Do ý thức coi thường pháp luật của Nhà nước và động cơ tư lợi cá nhân. Nên vào ngày 08/6/2023 và trong tháng 5 năm 2023 tại cơ sở Massage Đ tại số 919 H, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, do T.Đ.N làm chủ. Bị cáo N. đã có hành vi môi giới mại dâm cho Phạm Thanh Tr., Bùi Thị L.; Nguyễn Trần Khánh L. , Đinh Đăng T. và một số đối tượng khác mua bán dâm tại nhà nghỉ T., địa chỉ số 740 H, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk thu lợi bất chính số tiền 700.000 đồng (*Bảy trăm ngàn đồng*).

Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội: “Môi giới mại dâm” theo khoản 1, điểm d, đ và g khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự; và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, điểm d, đ và g khoản 2 Điều 328; điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt: Bị cáo T.Đ.N từ 04 đến 05 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

-Sung công quỹ nhà nước đối với số tiền 1.000.000đ (*một triệu đồng*) tạm giữ của Bùi Thị L. và số tiền 1.000.000đ (*một triệu đồng*) của Nguyễn Trần Khánh L. đưa cho N. để trên nóc tủ lạnh cơ sở massage, tổng số tiền là 2.000.000đ (*hai triệu đồng*).

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với số tiền 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) do chị Hồ Thị Q là vợ (chưa đăng ký kết hôn) tự nguyện giao nộp cho bị cáo Nhuận.

-Trả lại cho bị cáo T.Đ.N số tiền 1.300.000đ (*một triệu ba trăm nghìn đồng*) thu giữ của bị cáo T.Đ.N , trong đó có 600.000đ (*sáu trăm nghìn đồng*) là tiền bán vé massage cho T.và Tr., 700.000đ (*bảy trăm nghìn đồng*) tiền bán vé massage trong ngày, không liên quan đến vụ án.

- Trả lại cho Đinh Đăng T. điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, số Imei 355398081457250, đây là vật chứng không liên quan đến vụ án.

- Tịch thu, tiêu hủy gồm: 02 bao cao su (đã qua sử dụng) là vật chứng thu giữ tại phòng 104 và 106 nhà nghỉ T.; 195 bao cao su chưa qua sử dụng, 01 cuốn vở học sinh hiệu Kawai. Đây là vật chứng liên quan đến việc phạm tội không còn giá trị sử dụng.

-Đối với USB ghi hình ảnh camera tại cơ sở massage Đ, Đây là vật chứng liên quan đến việc phạm tội cần lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Buôn Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Vào ngày 08/6/2023 và trong tháng 5 năm 2023 tại cơ sở Massage Đ tại số 919H, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, do T.Đ.N làm chủ. Bị cáo N. đã có hành vi môi giới mại dâm cho Phạm Thanh Tr., Bùi Thị L.; Nguyễn Trần Khánh L. , Đinh Đăng T.và một số đối tượng khác mua bán dâm tại nhà nghỉ T., địa chỉ số 740 H, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk thu lợi bất chính số tiền 700.000 đồng (*Bảy trăm ngàn đồng*).

Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ đối với bị cáo T.Đ.N về tội “Môi giới mại dâm” theo các điểm d, đ và g khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khoản 1, điểm d, đ và g khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự, quy định:

“Điều 328. Tội môi giới mại dâm

1. Người nào làm trung gian dụ dỗ, dẫn dắt để người khác thực hiện việc mua dâm, bán dâm, thì ...

2. Phạm tội thuộc một trong các Tr. hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

...

d) Phạm tội 02 lần trở lên;

đ) Đối với 02 người trở lên;

...

g) Tái phạm nguy hiểm”

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục và đạo đức xã hội, đây cũng là một trong những nguyên nhân gián tiếp gây ra các các tệ nạn xã hội khác; tệ nạn mại dâm trong thời gian gần đây đang có chiều hướng gia tăng tại địa phương, mọi hành vi xâm hại đều phải bị trừng trị. Hơn nữa bị cáo có nhân thân xấu có 02 tiền án: Ngày 31/03/2004, bị cáo bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt 19 năm tù về tội Hiếp dâm trẻ em; Ngày 14/5/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ xử phạt 01 năm tù về tội Đánh bạc. Vì vậy cần xử lý nghiêm minh áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vì vậy cần buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự thú về hành vi của mình, tự nguyện giao nộp đối với số tiền thu lợi bất chính. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được áp dụng xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Đối với là những người mua, bán dâm Phạm Thanh Tr., Đinh Đăng T, Bùi Thị L., Nguyễn Trần Khánh L. ; Cơ quan điều tra quyết định xử phạt hành chính là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với phòng số 104 và số 106 nhà nghỉ T., do bà Lâm Thị T. và ông Lê Thanh H là chủ sở hữu, việc bị cáo sử dụng làm địa điểm mua bán dâm, bà T, ông H không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[7] Xét quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

-Sung công quỹ nhà nước đối với số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) của Bùi Thị L. và số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) của Nguyễn Trần Khánh L. đưa cho N. để trên nóc tủ lạnh cơ sở massage, tổng số tiền là 2.000.000đ (hai triệu đồng).

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) do chị Hồ Thị Q là vợ (chưa đăng ký kết hôn) tự nguyện giao nộp cho bị cáo Nhuận.

- Trả lại cho bị cáo T.Đ.N số tiền 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo T.Đ.N, trong đó có 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) là tiền bán vé massage cho T.và Tr., 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) tiền bán vé massage trong ngày, không liên quan đến vụ án.

- Trả lại cho Đình Đăng T.điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, số Imei 355398081457250, đây là vật chứng không liên quan đến vụ án.

- Tịch thu, tiêu hủy gồm: 02 bao cao su (đã qua sử dụng) là vật chứng thu giữ tại phòng 104 và 106 nhà nghỉ T.; 195 bao cao su chưa qua sử dụng, 01 cuốn vở học sinh hiệu Kawai. Đây là vật chứng liên quan đến việc phạm tội không còn giá trị sử dụng.

- Đối với USB ghi hình ảnh camera tại cơ sở massage Đ, Đây là vật chứng liên quan đến việc phạm tội cần lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **T.Đ.N** phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Căn cứ khoản 1, điểm d, đ và g khoản 2 Điều 328, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **T.Đ.N 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù**, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ từ ngày 10/6/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

-Sung công quỹ nhà nước đối với số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) của Bùi Thị L. và số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) của Nguyễn Trần Khánh L. đưa cho N. để trên nóc tủ lạnh cơ sở massage, tổng số tiền là 2.000.000đ (hai triệu đồng).

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) do chị Hồ Thị Q là vợ (chưa đăng ký kết hôn) tự nguyện giao nộp cho bị cáo Nhuận.

- Trả lại cho bị cáo T.Đ.N số tiền 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo T.Đ.N, trong đó có 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) là tiền bán vé massage cho T.và Tr., 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) tiền bán vé massage trong ngày, không liên quan đến vụ án.

- Trả lại cho Đình Đăng T.điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, số Imei 355398081457250, đây là vật chứng không liên quan đến vụ án.

- Tịch thu, tiêu hủy gồm: 02 bao cao su (đã qua sử dụng) là vật chứng thu giữ tại phòng 104 và 106 nhà nghỉ T.; 195 bao cao su chưa qua sử dụng, 01 cuốn vở học sinh hiệu Kawai.

- Đối với USB ghi hình ảnh camera tại cơ sở massage Đ, Đây là vật chứng liên quan đến việc phạm tội cần lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/9/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ).

- **Về án phí:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo T.Đ.N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- **Quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Công an thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đinh Thị Hương

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ

